

THIẾT KẾ NGUỒN HỌC LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG DẠY HỌC VIẾT VĂN BẢN THÔNG TIN Ở MÔN NGỮ VĂN CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh*, Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Khánh Huyền

Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University

Journal of Science

ISSN: 1859-2228

Volume: 52

Issue: 3C

***Correspondance:**

quynhntx@vinhuni.edu.vn

Received: 03 March 2023

Accepted: 20 April 2023

Published: 20 September 2023

Citation:

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Khánh Huyền (2023). Thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết văn bản thông tin ở môn Ngữ văn cho học sinh phổ thông.

Vinh Uni. J. Sci.

Vol. 52 (3C), pp. 14-26

doi: 10.56824/vujs.2023b035

OPEN ACCESS

Copyright © 2023. This is an Open Access article distributed under the terms of the [Creative Commons Attribution License](#) (CC BY NC), which permits non-commercially to share (copy and redistribute the material in any medium) or adapt (remix, transform, and build upon the material), provided the original work is properly cited.

Thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết văn bản thông tin ở môn Ngữ văn là một trong những biện pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực tư duy và giao tiếp cho học sinh. Bài viết tiếp cận và giải quyết vấn đề trên cơ sở phân tích những ưu thế của việc tích hợp công nghệ thông tin và vai trò của nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy viết văn bản thông tin - một loại văn bản phổ biến và gần gũi với đời sống. Từ đó, chúng tôi đề xuất nguyên tắc và quy trình thiết kế một số nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết văn bản thông tin dựa theo tiến trình nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt và nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018).

Từ khóa: Học liệu đa phương tiện; dạy học viết; văn bản thông tin; tích hợp công nghệ thông tin; Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018).

1. Mở đầu

Những thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ đầu thế kỉ 21 đã thúc đẩy mạnh mẽ xu thế ứng dụng đa phương tiện trong giáo dục hiện đại. Trên thực tế, khuynh hướng tích hợp công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học không những góp phần mở ra những cơ hội mới từ việc đáp ứng nhu cầu lớn về tài nguyên học tập mà còn đổi mới toàn diện phương thức giao tiếp, dạy và học ở nhà trường. Đối với môn Ngữ văn, thiết kế và sử dụng nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học nói chung, dạy học viết nói riêng là một yêu cầu cần thiết nhằm thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (HS).

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, vấn đề thiết kế nguồn học liệu đã được nghiên cứu ở một số phương diện và cấp độ dựa trên những tác động của nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Tiêu biểu, nhóm tác giả Trần Thị Lan Thu và Bùi Thị Nga (2020) đề xuất *Thiết kế và xây dựng học liệu điện tử phục vụ yêu cầu đào tạo trực tuyến* ở đại học, trong đó bàn luận đến cấu trúc, thành phần của học liệu điện tử cũng như quy trình xây dựng cụ thể. Tác giả Phạm Thị Diệu Linh (2021) trong bài viết *Áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong việc cải thiện viết đoạn văn* dựa trên khảo sát đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh đã khẳng định vai trò của việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến đối với quá

trình viết của người học như: giúp cải thiện trí nhớ, nâng cao khả năng sáng tạo, phát triển ý và cải thiện học tập. Đối với dạy học ở bậc phổ thông, Trần Thị Ngọc Ánh và cộng sự (2023) đã thử nghiệm *Thiết kế phiếu học tập trực tuyến hỗ trợ HS tự đánh giá trong dạy học chương Điện tích, điện trường (Vật lý 11)*. Trong dạy học Ngữ văn, gần đây nhất, tác giả Nguyễn Thị Xuân Yên và Trần Thị Thanh Tuyền (2023) đề xuất *Xây dựng ngữ liệu đa phương thức rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin cho HS lớp 4*. Như vậy, việc ứng dụng đa phương tiện trong dạy học nói chung khá phổ biến song các công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở một số đề xuất cụ thể cho từng phạm vi môn học hoặc chủ đề vì vậy chưa đáp ứng tính hệ thống trong việc phục vụ, hỗ trợ toàn diện hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên (GV), học sinh (HS). Tương tự, trong dạy học viết văn bản thông tin (VBTT) ở môn Ngữ văn, các công trình và tài liệu nghiên cứu về nguồn học liệu đa phương tiện chưa nhiều, chưa có tính hệ thống và cập nhật với sự thay đổi của Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) mới.

Trong bài viết này, dựa trên những nguyên tắc sư phạm trong việc tích hợp CNTT cũng như các nguyên tắc đặc thù về dạy học viết theo tiến trình nhằm phát triển năng lực HS, chúng tôi đề xuất việc thiết kế một số nguồn học liệu đa phương tiện dễ dàng tiếp cận cho GV và HS trong dạy học viết VBTT bao gồm: hệ thống các trò chơi học tập trực tuyến, phiếu học tập đa phương tiện, Webquest, kho dữ liệu và hồ sơ học tập trực tuyến,... Những thiết kế mang tính thử nghiệm trên sẽ là tiền đề cho việc đổi mới dạy và học Ngữ văn dựa trên các nền tảng học liệu hiện đại nhằm thích ứng với những đặc điểm mới của bối cảnh học tập thế kỷ 21.

2. Nội dung

2.1. Khái lược về nguồn học liệu đa phương tiện và vấn đề dạy học viết VBTT cho học sinh phổ thông

2.1.1. Quan niệm nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết ở môn Ngữ văn

Theo định nghĩa của từ điển Greenwood, học liệu (learning resource) là “những vật thể được sử dụng để giúp cho việc truyền thụ kiến thức hoặc phát triển kỹ năng, ví dụ như sách giáo khoa, các nguồn tài liệu nghe nhìn, các sách giáo khoa, các chương trình máy tính và thiết bị thí nghiệm” (Trần Thị Lan và Bùi Thị Thu Nga, 2020). Ngoài ra, phân biệt với các dạng thức học liệu truyền thống như sách giáo khoa và tài liệu học tập dạng in, khái niệm học liệu (courseware) trong các mô hình dạy học hiện đại được hiểu là các tài liệu điện tử gắn với dạy và học bằng điện tử, trên máy tính và trên mạng. Trong khi đó, đa phương tiện (multimedia) là một “trình diễn” biểu thị một hay nhiều nội dung thông tin nhất định được truyền tải bằng sự phối kết hợp của ngôn ngữ viết, hình ảnh, âm thanh, hoạt hình, phim, thiết kế đồ họa thông qua các phương tiện công nghệ như máy tính, điện thoại, máy chiếu, các ứng dụng, phần mềm,... và các phương thức tương tác khác. Trong môi trường multimedia, thông tin được truyền dưới dạng văn bản (text), đồ họa (graphics), ảnh động (animation), ảnh tĩnh (image), âm thanh (audio) và phim video (video clip),...

Về cơ bản, xét theo dạng thức tồn tại, các nguồn học liệu được sử dụng trong dạy học được phân thành: học liệu in, học liệu điện tử, học liệu đa phương tiện. Trong đó, học liệu đa phương tiện sẽ bao gồm các đường liên kết, ứng dụng, các nền tảng chứa dữ liệu học tập,... Như vậy, nguồn học liệu đa phương tiện là thuật ngữ nhằm chỉ một dạng thức

học liệu mới, hình thành dưới sự tác động và chi phối của các yếu tố thuộc về công nghệ nhằm phân biệt với các học liệu truyền thống vốn tồn tại dưới dạng vật thể như sách in, đồ dùng và thiết bị thông thường.

Đối với dạy học viết ở môn Ngữ văn thuộc CTGDPT (2018), ngoài sách giáo khoa, các thiết bị và học liệu truyền thống, nguồn học liệu đa phương tiện có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và quản lý hoạt động dạy học theo nhiều phương thức khác nhau tùy theo bối cảnh và không gian lớp học.

Thứ nhất, nguồn học liệu đa phương tiện hỗ trợ quá trình dạy học trực tiếp của GV và HS. Nguồn học liệu có chất lượng sẽ thúc đẩy động lực học tập cũng như năng lực tự học, tự nghiên cứu của HS. Với nguồn học liệu đa phương tiện, việc học viết vốn trừu tượng và đòi hỏi nhiều thao tác tư duy phức tạp sẽ trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn khi HS được tiếp cận với công nghệ trực quan hiện đại và trải nghiệm học tập trên các nền tảng đa chiều.

Thứ hai, nguồn học liệu đa phương tiện có vai trò quan trọng trong việc tổ chức dạy học Ngữ văn cũng như dạy học viết theo các mô hình hiện đại, lấy người học là trung tâm như: học tập trực tuyến (Online Learning), học tập kết hợp (Blended Learning), học tập đảo ngược (Flipped Learning),... nhằm tối ưu hóa các nguồn lực và thời gian. Các nguồn học liệu đa phương tiện sẽ đóng vai trò kiến tạo môi trường và phương thức tương tác giữa người dạy - người học - nội dung học tập, hệ thống học liệu. Điều này giúp HS có thể đạt được kết quả cao trong học tập cũng như tiếp cận được các tri thức khoa học một cách hiệu quả nhất.

Kết hợp mô hình lớp học đảo ngược, việc sử dụng nguồn học liệu đa phương tiện ở các lớp học thực tế hỗ trợ cho HS chủ động thực hành, nghiên cứu bài học trước khi đến lớp. Trong điều kiện học tập linh hoạt và mang tính tương tác cao, việc ứng dụng nguồn học liệu sẽ tạo cơ hội cho việc cá nhân hóa quá trình học tập (về khả năng, thời gian, thái độ, hành vi và sở thích học tập của mỗi cá nhân người học), từ đó tạo ra môi trường học thực (Deep Learning), học có ý nghĩa (Meaningful Learning), chủ động, tích cực hơn cho HS.

2.1.2. Đặc điểm việc dạy học viết VBTT trong chương trình môn Ngữ văn cho HS phổ thông

VBTT là một trong ba loại văn bản chính trong CTGDPT môn Ngữ văn (2018). Khác với văn bản văn học (VBVH) và văn bản nghị luận (VBNL), VBTT xuất hiện phổ biến trong đời sống với rất nhiều kiểu loại đa dạng nhằm mục đích trao đổi và truyền tải thông tin về thế giới tự nhiên và xã hội. Về nội dung, VBTT mang các đặc điểm như tính thiết thực và hữu dụng, tính chính xác và khoa học. Về hình thức, VBTT có vốn từ vựng, cấu trúc, cách tổ chức và trình bày thông tin khách quan, rõ ràng. Việc dạy học viết VBTT trong nhà trường góp phần hình thành và rèn luyện cho HS những năng lực giao tiếp gắn với thực tiễn thông qua hệ thống văn bản cụ thể nhằm thích nghi linh hoạt với các tình huống đa dạng của đời sống cũng như môi trường học tập và nghề nghiệp tương lai.

Trong CTGDPT môn Ngữ văn (2018), nội dung dạy viết VBTT được phân bố đồng đều ở các cấp và lớp học với mức độ tăng dần về độ phức tạp của kỹ thuật và chiến thuật viết. Ở cấp trung học phổ thông, các dạng VBTT trong dạy học viết tương đối phong phú về kiểu loại, vừa gần gũi với đời sống vừa gắn liền với mục tiêu phát triển năng lực HS như: văn bản thuyết minh, bản nội quy, bản hướng dẫn, bài giới thiệu, báo cáo kết quả

nghiên cứu, thư từ trao đổi công việc,... Về định hướng dạy viết, thay vì các đơn vị bài học được xây dựng theo nội dung lý thuyết và thực hành tách biệt nhau như CTGDPT môn Ngữ văn (2006), ở CTGDPT môn Ngữ văn (2018), nội dung dạy học viết nói chung và dạy học viết VBTT nói riêng được tổ chức theo đặc điểm tri thức kiểu bài và tiến trình viết gồm: trước viết, viết và sau viết. Cụ thể:

(1) Trước khi viết: Người viết thực hiện các hoạt động như tìm hiểu tri thức kiểu bài, phân tích văn bản tham khảo, xác định đề tài/chủ đề, mục đích và đối tượng người đọc để chọn lựa hình thức phù hợp cho văn bản. Giai đoạn này có thể bao gồm các hoạt động như tìm kiếm thông tin, tìm ý, lập dàn ý.

(2) Viết: Là hoạt động tạo lập bản nháp thứ nhất. Ở giai đoạn này, GV tổ chức cho HS viết hợp tác (nhóm) và viết độc lập (cá nhân).

(3) Sau khi viết: Đánh giá, chỉnh sửa và công bố bài viết.

Các chiến thuật cụ thể trong quy trình được chia ra gồm: lập kế hoạch, tìm và lập dàn ý, viết, rà soát, chỉnh sửa, công bố; nhóm lại ở hai nội dung: Quy trình viết và Thực hành viết. Với định hướng này, việc dạy học viết đặc biệt quan tâm tới cá nhân người học - người viết để phát triển quan điểm, cách nhìn riêng về chủ đề bài viết, về cách viết qua từng giai đoạn. Nhờ đó, việc dạy học viết được đánh giá cân bằng giữa hai phương diện bài viết - sản phẩm và tiến trình - các bước cụ thể.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc dạy học viết VBTT ở nhà trường phổ thông cũng gặp phải một số giới hạn nhất định do đặc thù và quy định của CTGDPT môn Ngữ văn như:

- Tỷ lệ phân bổ giữa các kiểu văn bản dành thời lượng nhiều hơn cho VBVH.
- Tỷ lệ thời lượng giữa các kỹ năng (Đọc - Viết - Nói và nghe) dành nhiều thời lượng cho Đọc (61%). Tỷ lệ dành cho Viết khá khiêm tốn với 24%, còn lại dành cho Nói và nghe, Đánh giá.

- Trong kiểm tra đánh giá, cấu trúc đề thi thường dành phần Viết cho VBNL. VBTT chỉ được lựa chọn để đánh giá năng lực Đọc của HS.

Điều đó cho thấy, mặc dù VBTT có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần hình thành năng lực giao tiếp thực tế cho HS phổ thông, song việc dạy học viết VBTT đang bị giới hạn về vị trí, ngữ liệu và thời lượng. Ngoài ra, việc dạy học viết chủ yếu được tổ chức ở phạm vi không gian lớp học, gắn nhiều với lý thuyết và kinh nghiệm của GV. Các hoạt động trong quá trình tổ chức dạy học cho HS chưa thực sự đa dạng và thúc đẩy động lực viết của HS phần nhiều do sự nghèo nàn của ngữ liệu và hình thức tổ chức tương tác của lớp học. Đó là những lý do thúc đẩy việc GV cần linh hoạt và sáng tạo vận dụng quan điểm “mở” của chương trình trong việc thiết kế nguồn học liệu nhằm hỗ trợ quá trình học tập của HS.

2.2. Nguyên tắc và quy trình thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết VBTT ở môn Ngữ văn cho học sinh phổ thông

2.2.1. Một số nguyên tắc thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết VBTT ở môn Ngữ văn cho sinh phổ thông

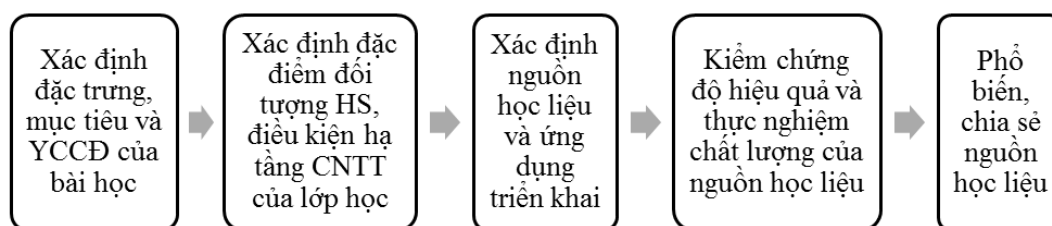
Thứ nhất, đảm bảo các nguyên tắc tích hợp CNTT trong dạy học dựa trên mô hình TPACK. Theo Mishra và Koehler (2006), mô hình thiết kế sư phạm TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge - Kiến thức về nội dung, phương pháp và công nghệ) xác định những phạm vi kiến thức cơ bản GV cần có để triển khai dạy học hiệu quả với sự hỗ trợ của CNTT. Cụ thể, mô hình thiết kế sư phạm TPACK gắn kết nội dung

(những gì được dạy) và phương pháp sư phạm (cách GV truyền đạt nội dung đó) với nền tảng công nghệ giáo dục. Ở đây, yếu tố công nghệ là một điều kiện tiên quyết song không phải tuyệt đối bởi mục đích cuối cùng của việc tích hợp công nghệ là “truyền đạt nội dung và hỗ trợ sư phạm để nâng cao kinh nghiệm học tập của HS”. Đối với việc thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết VBTT, trước tiên GV cần nghiên cứu kỹ đặc điểm bài học, phân tích các yêu cầu cần đạt đồng thời xác định các biện pháp dạy học phù hợp với bối cảnh lớp học và đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV lựa chọn các ứng dụng và công cụ đa phương tiện hữu dụng để thiết kế nguồn học liệu đa dạng và linh hoạt nhằm phục vụ và hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của cả GV và HS. Việc tích hợp CNTT trong dạy học viết VBTT vì vậy cũng nhất thiết phải tuân thủ các yêu cầu: (1) lựa chọn nội dung khái niệm hoặc tri thức có thể biểu diễn được bằng công nghệ, (2) chú ý đến năng lực công nghệ hiện có của HS, (3) sử dụng đa dạng và linh hoạt phương pháp dạy học theo những dạng thức khác nhau với các ứng dụng đa phương tiện có thể thay thế.

Thứ hai, đảm bảo việc dạy viết theo tiến trình - thể loại. Với quan niệm viết là một hoạt động tư duy và tương tác thông qua văn bản, CTGDPT môn Ngữ văn (2018) chú trọng dạy viết trên cả hai phương diện quy trình và kết quả, xác định mục tiêu hình thành năng lực viết cho HS trong toàn bộ tiến trình. Khác với VBNL khá thống nhất về mô hình cấu trúc, VBTT ôm chứa nhiều kiểu loại văn bản đa dạng và gần gũi với đời sống như văn bản nội quy hướng dẫn, văn bản thuyết minh, báo cáo nghiên cứu, thư từ trao đổi công việc,... Từ đó, việc dạy học viết VBTT phải bám sát đặc trưng kiểu văn bản cần tạo lập gắn với các tiêu chí về mục đích, bối cảnh, đối tượng giao tiếp cũng như các yêu cầu về nội dung và hình thức cụ thể. Với mỗi kiểu văn bản, GV cần xác định một quy trình dạy viết phù hợp với tiến trình nhận thức và giao tiếp của HS. Dựa vào đặc trưng thể loại và tiến trình dạy viết VBTT, GV có thể xây dựng được nguồn học liệu đa phương tiện phù hợp với từng hoạt động và mục tiêu bài học hướng tới. Việc xây dựng nguồn học liệu đa phương tiện trong từng giai đoạn phải thật sự thúc đẩy được quá trình dạy và học tích cực, đạt hiệu quả cao.

Thứ ba, đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực HS. CTGDPT (2018) hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Đây là mục tiêu chiến lược chi phối toàn bộ các thành tố gồm nội dung dạy học; phương pháp, kỹ thuật dạy học; cách thức kiểm tra, đánh giá. Chính vì vậy khi thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện, GV cần sáng tạo, linh hoạt đảm bảo phát triển sự toàn diện về năng lực của HS. Việc tích hợp công nghệ ở mỗi loại hình học liệu cần được sử dụng có chủ đích nhằm lôi cuốn sự tham gia của HS, hay nói cách khác HS trở thành đối tượng sử dụng chính. Công nghệ đóng vai trò tham gia vào quá trình kiến tạo kiến thức đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện cho việc hình thành ở HS những năng lực tư duy bậc cao thông qua việc thực thi các hoạt động học tập cộng tác trong và ngoài lớp học. Với ý nghĩa đó, nguồn học liệu đa phương tiện ngoài chức năng hỗ trợ, phục vụ việc thực thi các nhiệm vụ học tập còn hướng đến việc tạo ra và thúc đẩy những phương thức suy nghĩ và tư duy sáng tạo. Trong dạy học viết, ngoài phát triển năng lực viết, HS còn được phát triển các năng lực chung như tự học, tự nghiên cứu; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, việc sử dụng nguồn học liệu đa phương tiện còn giúp nâng cao năng lực công nghệ của HS - một năng lực trọng yếu khi bước vào thời đại số.

2.2.2. Quy trình thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết VBTT cho học sinh phổ thông



Hình 1: Quy trình thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện

Bước 1: Xác định đặc trưng, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học

Mỗi kiểu văn bản thuộc VBTT có những đặc điểm lẫn mục tiêu giao tiếp khác nhau. Nắm được đặc trưng của từng kiểu bài cũng như mục tiêu, yêu cầu cần đạt về dạy học viết ở từng đơn vị bài học cụ thể sẽ giúp người dạy thiết kế được nguồn học liệu đa phương tiện phù hợp để tổ chức việc học viết VBTT của HS trở nên thuận lợi hơn.

Bước 2: Xác định đặc điểm HS, điều kiện hạ tầng CNTT của lớp học

Việc thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện cần đảm bảo tính sư phạm, bao gồm: sự phù hợp về mặt tâm sinh lí HS, sự thể hiện nhuần nhuyễn các nguyên tắc và phương pháp dạy học, tính thẩm mỹ của các ứng dụng/phần mềm được sử dụng. Trước tiên, GV phải có kiến thức sư phạm, kiến thức về lý luận dạy học và về các PPDH tích cực. Tiếp đó, khi thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện, GV cần tích hợp các ứng dụng và tính năng CNTT một cách sáng tạo, linh hoạt, đảm bảo phát triển toàn diện về năng lực, phẩm chất của người học, đáp ứng với yêu cầu của đổi mới giáo dục.

Mặt khác, việc thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện cũng cần quan tâm đến điều kiện hạ tầng CNTT của lớp học. GV xem xét và tính toán mức độ thích ứng và phù hợp giữa những nguồn học liệu, ứng dụng đã thiết kế với điều kiện thực tế cũng như hình thức tổ chức dạy học của lớp học.

Bước 3: Xác định nguồn học liệu và các ứng dụng triển khai

Để thiết kế được nguồn học liệu đa phương tiện có tính đa dạng, thuận tiện và đáp ứng nhu cầu của người học trong quá trình học viết VBTT, GV cần lựa chọn được nguồn học liệu và ứng dụng triển khai phù hợp.

Dưới đây là một số dạng thức phổ biến phục vụ việc thiết kế nguồn học liệu phục vụ việc dạy học viết VBTT theo tiến trình:

Bảng 1: Bảng mô tả nguồn học liệu đa phương tiện trong dạy học viết VBTT

Dạng thức học liệu	Ứng dụng
<i>Câu hỏi và trò chơi trực tuyến</i>	
Là hệ thống trò chơi học tập nhằm hỗ trợ, củng cố tri thức về kiểu văn bản hoặc yêu cầu về kiểu bài. Một số hình thức thiết kế trò chơi gồm: - Câu hỏi trắc nghiệm - Điền thuật ngữ/từ/câu còn thiếu vào các đoạn hoặc văn bản - Nối cụm từ, nối mệnh đề, câu	Quizziz, Kahoot, Quizlet...

Dạng thức học liệu	Ứng dụng
Phiếu học tập đa phương tiện	
Là hệ thống phiếu học tập ghi rõ ràng và ngắn gọn nhiệm vụ cần hoàn thành trong một thời gian nhất định. Phiếu được thiết kế trên các website và có nhiều hình thức để đánh giá kết quả (trực tiếp cho điểm trên web, gửi đến cho GV,...). Phiếu học tập đa phương tiện giúp những nhiệm vụ học tập phức tạp được định hướng rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn giúp HS có thể chủ động tiếp cận bài học.	Liveworksheets. Xmind, Mindmeister...
Hồ sơ sản phẩm viết	
Là một hệ thống hoặc nền tảng lưu trữ dữ liệu những hướng dẫn, yêu cầu của GV kèm theo các rubric chỉnh sửa, đánh giá bài viết; các sản phẩm viết của HS.	Padlet, Blogspot, Wordpress, Google Docs...
Kho dữ liệu văn bản mẫu và nhiệm vụ viết	
Là kho dữ liệu trực tuyến bao gồm danh sách tài liệu tham khảo, hệ thống các văn bản mẫu/tham khảo liên quan đến chủ đề và kiểu văn bản cần tạo lập.	Padlet, Googlesite...
Webquest dạy học viết	
Webquest là một dạng thức ứng dụng trong dạy học, trong đó người học tự lực thực hiện theo nhóm các nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề được truy cập từ các trang liên kết (Internet links) do GV chọn lọc từ trước. HS nộp sản phẩm và tiến hành đánh giá sản phẩm của nhóm bạn ngay trên Webquest.	Questgarden Googlesite, Blogspot, Padlet...

Trong dạy học viết VBTT, ở mỗi giai đoạn khác nhau sẽ có những dạng học liệu đa phương tiện phù hợp với đặc trưng, với mục đích và yêu cầu cần đạt của từng kiểu bài cần tạo lập. Với mỗi nguồn học liệu, tùy thuộc vào đặc điểm của từng bài học GV có cách lựa chọn các ứng dụng triển khai sao cho phù hợp và đạt kết quả cao nhất.

Bảng 2: Bảng phân loại học liệu đa phương tiện theo tiến trình viết VBTT

Giai đoạn	Nhiệm vụ	Dạng học liệu
<i>Trước viết</i>	Tìm hiểu tri thức kiểu bài	Câu hỏi và trò chơi trực tuyến, Phiếu học tập đa phương tiện
	Phân tích văn bản mẫu	Kho dữ liệu văn bản và nhiệm vụ, Phiếu học tập đa phương tiện
	Xác định mục đích, bối cảnh và người đọc	Phiếu học tập đa phương tiện
	Tìm ý, lập dàn ý	Phiếu học tập đa phương tiện
<i>Viết</i>	Viết hợp tác (nhóm)	Webquest, Hồ sơ sản phẩm viết
	Viết cá nhân	Hồ sơ viết trực tuyến
<i>Sau viết</i>	Chỉnh sửa, đánh giá	Kho dữ liệu văn bản và nhiệm vụ viết
	Công bố	Hồ sơ sản phẩm viết, Kho dữ liệu văn bản

Bước 4: Kiểm chứng và thực nghiệm hiệu quả của nguồn học liệu đa phương tiện

Bước này yêu cầu GV cần kiểm chứng độ hiệu quả và thực nghiệm chất lượng của nguồn học liệu trước khi đưa vào sử dụng chính thức. Sự tiếp sức của thời đại công nghệ

sẽ khiến việc thiết kế học liệu đối với GV phổ thông trở nên dễ dàng hơn. Thế nhưng không phải mọi nguồn học liệu đều chính xác và đạt kết quả tức thời. Do đó, trước khi đưa vào sử dụng, người dạy cần chạy thử những ứng dụng đã thiết kế để kiểm tra độ hiệu quả cũng như kịp thời phát hiện và sửa những sai sót nếu có. Tiếp theo, GV sẽ thực nghiệm đối với một lớp học hoặc một bài học cụ thể trước khi đưa vào sử dụng rộng rãi và thường xuyên.

Bước 5: Phổ biến và chia sẻ nguồn học liệu đa phương tiện

VBTT là một dạng văn bản khá mới trong chương trình và việc dạy học viết VBTT vẫn còn xa lạ với phần đông HS và ngay cả GV. Do đó, việc chia sẻ các học liệu đa phương tiện tới đông đảo HS và GV sẽ giúp cho quá trình dạy học viết VBTT thuận lợi và đạt kết quả tốt hơn. Điều này đồng thời làm phong phú, đa dạng nguồn tài liệu chung, thúc đẩy quá trình số hóa tài liệu học tập cũng như giảng dạy.

2.3. Thiết kế một số học liệu đa phương tiện hỗ trợ việc dạy học viết VBTT ở môn Ngữ văn cho học sinh phổ thông

2.3.1. Bộ câu hỏi và trò chơi trực tuyến

- Nền tảng ứng dụng: Quizlet, Quizziz, Kahoot,...
- Phạm vi sử dụng: Khám phá tri thức kiểu bài, Luyện tập và Vận dụng,...
- Cách thức thực hiện:

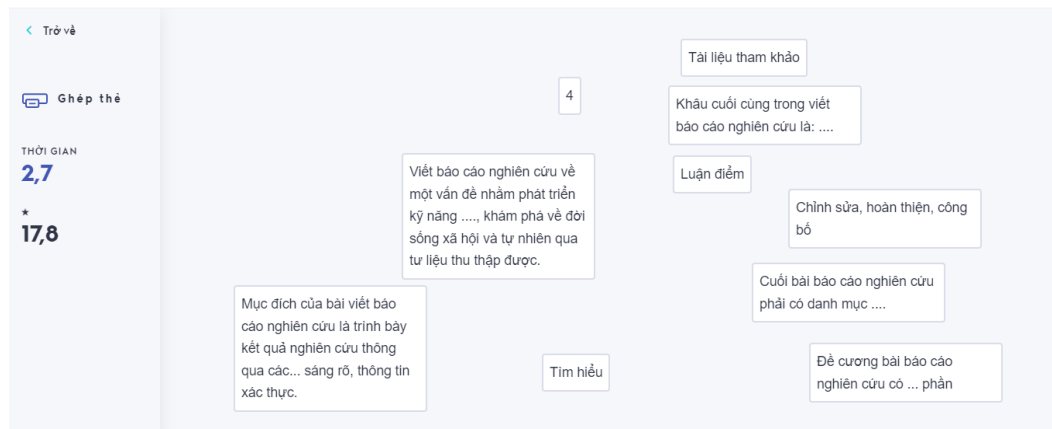
B1: GV lựa chọn kiến thức thuộc nội dung tri thức kiểu bài dự định giúp HS tìm hiểu, khám phá hoặc củng cố tri thức hoặc các yêu cầu cần đạt của kiểu bài.

B2: Thiết kế bộ câu hỏi theo các dạng thức: ghép nối các mệnh đề, câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi mở, lật tranh...

B3: Lựa chọn nền tảng ứng dụng phù hợp để tải bộ câu hỏi hoặc trò chơi. Chạy thử nghiệm và tính toán thời gian phù hợp.

B4: Tổ chức hoạt động tại lớp hoặc gửi link cho phép HS thực hiện tại nhà.

- Sản phẩm minh họa: Trò chơi ghép thẻ củng cố tri thức kiểu bài báo cáo nghiên cứu (Ngữ văn 10). Link trò chơi: <https://quizlet.com/763049638/match>



Hình 2: Minh họa trò chơi ghép thẻ trên Quizlet

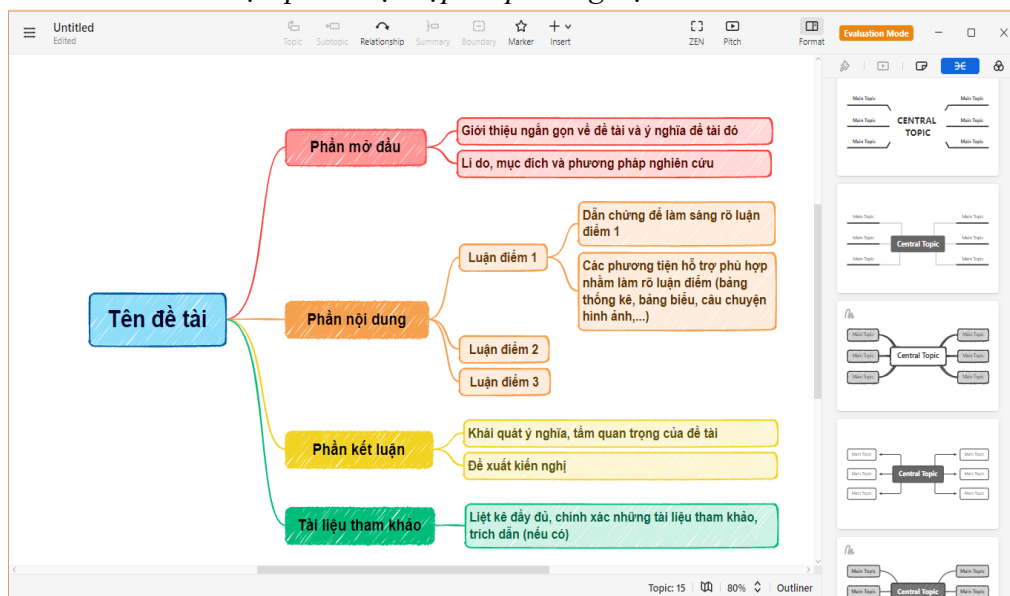
2.3.2. Bộ phiếu học tập đa phương tiện

- Nền tảng ứng dụng: Liveworksheets, Mindmap, Xmind,...
- Phạm vi sử dụng: Phân tích đặc trưng kiểu bài, Phân tích văn bản mẫu, phiếu học tập xác định các nhân tố chi phối đến sản phẩm viết (mục đích, bối cảnh, đối tượng người đọc), lập dàn ý, thực hành viết,...

- Cách thức thực hiện:
 - B1: GV thiết kế phiếu học tập chứa các nhiệm vụ và thông tin gợi ý...
 - B2: GV đẩy phiếu học tập lên ứng dụng trực tiếp và gửi đường dẫn cho HS.
 - B3: Sau khi hoàn thành phiếu học tập đa phương tiện, HS trực tiếp gửi kết quả vào hộp thư điện tử của GV thông qua đường liên kết bên dưới trang web.
- Sản phẩm minh họa: Bộ phiếu học tập dạy học viết báo cáo kết quả nghiên cứu (Ngữ văn 10). Phiếu học tập 1 - 2 hướng dẫn HS phân tích bài viết tham khảo (bài *Ngôn ngữ đối thoại trong chèo*).



Hình 3: Minh họa phiếu học tập đa phương tiện trên Liveworksheets



Hình 4: Minh họa phiếu lập dàn ý báo cáo kết quả nghiên cứu trên Xmind

2.3.3. Hồ sơ sản phẩm viết

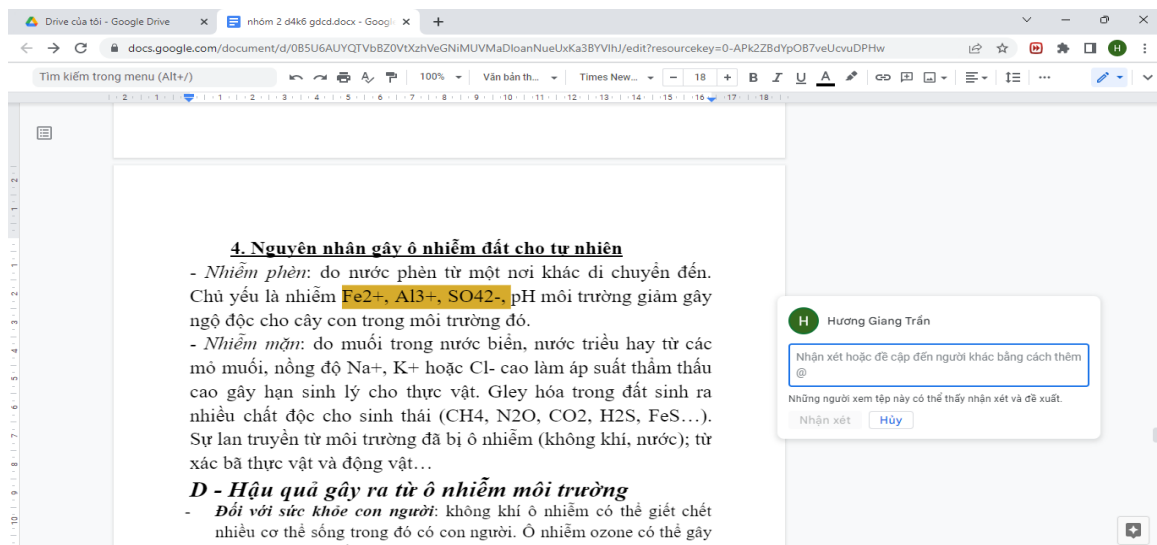
- Nền tảng ứng dụng: Google Docs, Blogspot, Wordpress, Padlet,...
- Phạm vi sử dụng: Thực hành viết, Chỉnh sửa và đánh giá, Công bố,...
- Cách thức thực hiện:

B1: GV giao nhiệm vụ viết tại nhà trước khi đến lớp hoặc giao bài tập về nhà, yêu cầu HS thực hiện trên ứng dụng Google Docs và gửi đường dẫn cho HS.

B2: HS trực tiếp trình bày sản phẩm viết trên Google Docs, lưu tên. Ứng dụng sẽ tự cập nhật bài viết với lịch sử các thao tác chỉnh sửa và thay thế.

B3: GV sử dụng các chức năng bình luận trực tiếp trên ứng dụng để kiểm tra, nhận xét, đánh giá và phản hồi bài viết của HS

- Sản phẩm minh họa: Bản thảo bài viết báo cáo kết quả nghiên cứu (Ngữ văn 10).



Hình 5: Minh họa hồ sơ sản phẩm viết trên Google Docs

2.3.4. Kho dữ liệu văn bản mẫu và nhiệm vụ viết

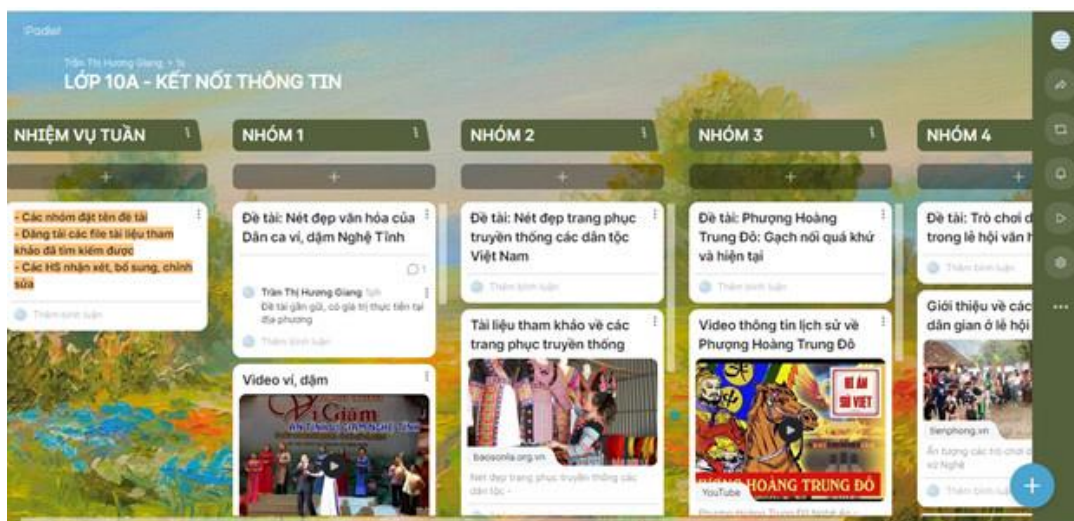
- Nền tảng ứng dụng: Padlet, Blogspot, Wordpress,...
- Phạm vi sử dụng: Phân tích văn bản mẫu, Thực hành viết, Công bố sản phẩm viết,...
- Cách thức thực hiện:

B1: GV lựa chọn văn bản tham khảo ngoài sách giáo khoa, đề xuất nhiệm vụ học tập trên ứng dụng và gửi đường dẫn cho HS nghiên cứu và thực hiện tại nhà (trước hoặc sau bài học)

B2: HS nghiên cứu văn bản và thực hiện các nhiệm vụ được yêu cầu sau đó đẩy kết quả làm việc lên không gian sản phẩm của nhóm mình.

B3: GV công bố sản phẩm, yêu cầu HS tự đánh giá hoặc hướng dẫn các nhóm đánh giá lẫn nhau.

- Sản phẩm minh họa: Kho dữ liệu văn bản và nhiệm vụ viết bài *Viết nội quy hướng dẫn nơi công cộng* (Ngữ văn 10).



Hình 6: Minh họa kho dữ liệu văn bản mẫu và nhiệm vụ viết trên Padlet

2.3.5. Webquest dạy học viết văn bản thông tin

- Nền tảng ứng dụng: Questgarden, Googlesites, Blogspot, Wordpress,...
- Phạm vi ứng dụng: Webquest được sử dụng trong dạy học viết báo nghiên cứu trong nội dung các chuyên đề học tập liên quan như *Chuyên đề viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian*; hoặc sử dụng trong dạy học viết các kiểu văn bản thuộc VBTT theo hình thức dự án,...
- Cách thức thực hiện:
 - B1: GV xác định chủ đề viết và tìm kiếm, lựa chọn các đường dẫn đến một số tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề và nhiệm vụ viết VBTT trên internet.
 - B2: GV thiết kế các nhiệm vụ học tập theo cấu trúc 5 phần của Webquest (Giới thiệu, Nhiệm vụ, Tiến trình, Nguồn tư liệu, Đánh giá và Kết luận)
 - B3: GV lựa chọn ứng dụng và nền tảng phù hợp để đẩy nội dung Webquest, sau đó gửi đường dẫn cho HS.
 - B4. HS nghiên cứu nội dung Webquest và thực hiện các nhiệm vụ.
- Sản phẩm minh họa: Webquest viết báo cáo nghiên cứu tìm hiểu về vấn đề văn hóa truyền thống Việt Nam (*Ngữ văn 10, tập 1*).

Webquest Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn hóa dân gian



Trang chính

Nhiệm vụ

- GV cung cấp nhiệm vụ học tập cho HS

Trang khái quát, tóm lược cấu trúc của - GV chia lớp thành các nhóm và giao vấn đề WebQuest giúp cho HS tự khám phá và có nghiên cứu cụ thể cho từng nhóm. cái nhìn tổng quan.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1
CÁ NHÂN - NHÓM
Tên bài viết: Bài viết: "Trò chơi dân gian trong văn hóa Việt Nam"

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung tham khảo và trả lời câu hỏi

Tìm hiểu nội dung tham khảo: "Trò chơi dân gian trong văn hóa Việt Nam" (Đã có)

Đặt câu hỏi: (Trang 140) và hoàn thành phiếu học tập số 1

Bảng câu hỏi tham khảo: "Trò chơi dân gian trong văn hóa Việt Nam"

- Nhiệm vụ cá nhân
- Nhiệm vụ nhóm
- Nhiệm vụ cá nhân
- Nhiệm vụ nhóm
- Nhiệm vụ cá nhân
- Nhiệm vụ nhóm
- Nhiệm vụ cá nhân
- Nhiệm vụ nhóm

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
CÁ NHÂN - NHÓM
Tên bài viết: Bài viết: "Tranh Đông Hồ trong văn hóa Việt Nam"

Hoạt động 2: Xác định vấn đề nghiên cứu, mục đích, đối tượng và các luận điểm cần triển khai

Tài liệu tham khảo vấn đề "Trò chơi dân gian trong văn hóa Việt"

1. Trò chơi dân gian là gì? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

2. Trò chơi dân gian có vai trò gì trong văn hóa Việt Nam? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

3. Trò chơi dân gian có những loại nào? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

4. Trò chơi dân gian có những trò chơi nào? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

5. Trò chơi dân gian có những trò chơi nào? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

Tài liệu tham khảo vấn đề "Tranh Đông Hồ trong văn hóa Việt"

1. Tranh Đông Hồ là gì? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

2. Tranh Đông Hồ có vai trò gì trong văn hóa Việt Nam? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

3. Tranh Đông Hồ có những loại nào? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

4. Tranh Đông Hồ có những trò chơi nào? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

5. Tranh Đông Hồ có những trò chơi nào? (Nguồn: www.vietnamnet.vn)

Tiến trình

GV cung cấp gợi ý và định hướng tiến trình thực hiện nhiệm vụ cho HS.

Nguồn tư liệu

GV cung cấp danh mục tài liệu HS có thể khai thác để thực hiện nhiệm vụ.

Hình 7: Minh họa Webquest dạy viết báo cáo kết quả nghiên cứu

3. Kết luận

Có thể nói, với xu thế tích hợp công nghệ trong giáo dục hiện nay, việc thiết kế nguồn học liệu đa phương tiện đang ngày càng phổ biến và có ý nghĩa quan trọng trong việc hỗ trợ GV và HS giải quyết những vấn đề của giảng dạy và học tập. GV không chỉ là người giảng dạy, người quản lý lớp học mà còn là người thiết kế chương trình và học liệu. Đối với dạy học Ngữ văn, nguồn học liệu đa phương tiện đã bước đầu khẳng định được vai trò của mình. Nhờ tác dụng ưu việt của đa phương tiện mà các hoạt động dạy học ở nhà trường trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. Đây là điều hoàn toàn phù hợp với quan điểm dạy học hiện đại, đảm bảo tính mới mẻ, cập nhật và tất yếu. Tuy nhiên, trong thực tế dạy học Ngữ văn, dạy học VBTT hiện nay, cụ thể là trong dạy học viết VBTT cho HS phổ thông còn tồn tại một số hạn chế. Nguyên nhân xuất phát từ việc trước đây chúng ta chỉ tập trung vào VBTVH mà chưa có sự quan tâm thích đáng với VBTT. Khi dạy học viết VBTT, một số GV và HS còn lúng túng trong việc tiếp cận và tổ chức dạy học viết các kiểu bài cụ thể. Mặt khác, việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học viết VBTT cũng gặp trở ngại khi phần lớn các trường phổ thông chưa đáp ứng được đầy đủ về cơ sở vật chất, cùng một số nguyên nhân khách quan khác. Chính vì vậy, trong quá trình triển khai dạy học, mỗi GV cần chủ động hơn trong việc nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin theo điều kiện thực tiễn để giúp HS có hứng thú và tự tin hơn khi học viết VBTT. Với một số học liệu, GV có thể chuyển thành dạng phiếu in hoặc trình chiếu minh họa nhằm khắc phục tình trạng cơ sở vật chất hoặc hạ tầng CNTT không đồng bộ. Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn học liệu đa phương thức cũng cần được cân nhắc sử dụng với mức độ phù hợp, tránh việc lạm dụng, gây áp lực cho HS cũng như không mang lại hiệu quả cho giờ dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Dương Phạm Hoàng (2020). Tối ưu ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. *Nội san Dạy học* số 21/2020.
- Mishra, P., & Koehler, M. J. (2006). Technological pedagogical content knowledge: A framework for intergrating technology in teachers'knowledge. *Teachers Colllege Record*, 108 (6), 1017-1054. DOI: [10.1111/j.1467-9620.2006.00684.x](https://doi.org/10.1111/j.1467-9620.2006.00684.x)
- Nguyễn Thị Xuân Yên, Trần Thị Thanh Tuyền (2022). Xây dựng ngữ liệu đa phương thức rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh lớp 4, *Tạp chí Giáo dục*, 23(1), 1-7.
- Phạm Thị Diệu Linh (2021). Áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến (online mindmap) trong việc cải thiện viết đoạn văn. *Tạp chí Khoa học - Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66 (2), 25-35. DOI: [10.56764/hpu2.jos.2022.2.1.105-116](https://doi.org/10.56764/hpu2.jos.2022.2.1.105-116)
- Trần Thị Ngọc Ánh, Hồ Thị Mai Lan, Lê Thị Phương Thoa (2023). Thiết kế phiếu học tập trực tuyến hỗ trợ học sinh tự đánh giá trong dạy học chương “Điện tích, điện trường” (Vật lý 11). *Tạp chí Giáo dục*, 23(1), 13-18.
- Trần Thị Lan, Bùi Thị Nga (2020). Thiết kế và xây dựng học liệu điện tử phục vụ yêu cầu đào tạo trực tuyến. *Tạp chí Khoa học - Viện Đại học Mở Hà Nội*, 63, 1-7.

ABSTRACT

DESIGNING MULTIMEDIA LEARNING RESOURCES IN TEACHING WRITING INFORMATIONAL TEXTS FOR HIGH SCHOOL STUDENTS

Nguyen Thi Xuan Quynh, Tran Thi Huong Giang, Nguyen Khanh Huyen

Faculty of Philology, College of Education, Vinh University

Received on 03/3/2023, accepted for publication on 20/4/2023

Designing multimedia learning resources for teaching writing informational texts in the Language of Arts is a new approach to promoting learners' active activeness and creative thinking. In this article, we will approach the problem by analyzing the advantages of integrating information technology and the roles of multimedia learning resources in teaching and writing informational texts - one factual text type. From there, the article proposes some orientations and processes for designing multimedia learning resources in teaching writing informational texts approaching the process to meet the requirements and content of the General Education Curriculum in the Language of Arts (2018).

Keywords: Multimedia learning resources; teaching writing; informational texts; integrated information technology; the General Education Program in the Language of Arts (2018).